

Số: 28/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số C đường L, phường Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Tuấn T, số CCCD: 031203002538, chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 6879/2026/UQ-KHCN ngày 06/5/2026).

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Danh T, sinh năm 1988; số CCCD: 031088002655; nơi cư trú: Tổ G, phường P, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ông Đỗ Danh T còn nợ Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 08/7/2026 tổng số tiền là: 338.794.966 đồng (*Ba trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng*); trong đó: Nợ gốc là: 136.965.622 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng*), nợ lãi trong hạn là: 5.488.993 đồng (*Năm triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*), nợ lãi quá hạn là: 196.340.351 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, ba trăm năm mươi một đồng*). Cụ thể từng hợp đồng như sau:

- Dư nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2306900663 ngày 10/3/2023 là: 175.175.244 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng*); trong đó: Nợ gốc là: 81.722.372 đồng (*Tám mươi một triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*), nợ lãi trong hạn là: 4.004.986 đồng (*Bốn triệu không trăm linh tư nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn là: 89.447.886 đồng (*Tám mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi sáu đồng*).

- Dư nợ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 21/9/2015 là: 132.741.311 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm mười một đồng*); trong đó: Nợ gốc là: 44.243.250 đồng (*Bốn mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng*), nợ lãi trong hạn là: 1.230.856 đồng (*Một triệu, hai trăm ba mươi nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn là 87.267.205 đồng (*Tám mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm linh năm đồng*).

- Dư nợ theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 0904119777 ngày 05/10/2022 là: 30.878.411 đồng (*Ba mươi triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm mười một đồng*); trong đó: Nợ gốc là: 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là: 253.151 đồng (*Hai trăm năm mươi ba nghìn, một trăm năm mươi một đồng*), nợ lãi quá hạn là 19.625.260 đồng (*Mười chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi đồng*).

2.2. Về thời hạn trả nợ:

- Chậm nhất đến ngày 25/7/2026, ông Đỗ Danh T sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 25/8/2026, ông Đỗ Danh T sẽ tất toán toàn bộ khoản vay trên cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 09/7/2026, ông Đỗ Danh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

Ông Đỗ Danh T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.470.000 đồng (*Tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) (làm tròn). Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006431 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 8 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo